

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2021
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, H PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, H phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 5 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1992.

Nguyên quán: thôn TH, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: thôn HV, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:** Anh **Đào Văn H**, sinh năm 1992.

Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn HV, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:** Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1976 (mẹ đẻ anh H). Nơi ĐKKHKT: thôn HV, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội.
(Chị T có đơn xin vắng mặt; anh H, bà L đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị **Lê Thị T** là nguyên đơn trình bày: Chị và anh **Đào Văn H** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ năm 2013. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù hai vợ chồng đã rất cố gắng

tìm cách giải quyết nhưng tình trạng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Khi xảy ra mâu thuẫn anh H đã 4,5 lần đánh chị. Anh H ghen tuông bóng gió cứ cho rằng chị có quan hệ với người đàn ông khác nên mỗi lần vợ chồng có mâu thuẫn anh Huỳnh thường vin sang lý do đó để đánh chị. Từ khi lấy chồng để thuận tiện cho việc đi làm được gần nhà nên cả vợ chồng con cái chị đều ở dưới nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn TH, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Chỉ khi nhà chồng có giỗ tết thì gia đình chị mới chuyển về nhà chồng ở vài ngày. Anh H lười lao động, mãi chơi, không tu chí làm ăn, kiếm tiền lo trang trải cuộc sống cùng chị, anh H không chăm lo cho vợ con và gia đình hay nói cách khác anh H rất vô trách nhiệm. Vì mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 3 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh H nữa, mâu thuẫn vợ chồng chị cũng quá trầm trọng, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Huỳnh được nữa, chị làm đơn xin được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung: Đào Minh Hiếu – sinh ngày 23/7/2014 và Đào Quang Vinh – sinh ngày 03/12/2017. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với chị và đi học ở huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Nếu không được nuôi cả hai con chung thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu Đào Quang Vinh vì cháu Vinh còn quá bé cần sự chăm sóc của mẹ hơn.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp Đồng Văn. Thu nhập bình quân 1 tháng của chị là khoảng 7.000.000 đồng/ tháng.

Cả hai con chung của chị với anh H đều đang ổn định việc học bên nhà bố mẹ đẻ chị ở xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

Anh H từ khi kết hôn cho đến nay đều chỉ ở nhà chơi bởi lười lười, không đi làm công việc gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải hai vợ chồng chị vì chị cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh H, chị bận công việc nên để tránh mất thời gian của các bên và của Tòa án chị đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải.

Bị đơn anh Đào Văn H: Không có ý kiến trình bày gì.

Bà Lê Thị L – mẹ đẻ anh H có quan điểm: sau khi kết hôn để thuận tiện cho công việc của chị T, vợ chồng bà lại thường xuyên vắng nhà nên vợ chồng T H về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T ở xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Thỉnh thoảng nhà bà có giỗ, tết thì vợ chồng con cái T H mới về nhà bà. Bình thường anh H làm nghề lái xe, có tháng anh H đi làm, có tháng anh H nghỉ ở nhà. Bà thừa nhận anh H cũng có phần mãi chơi, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con nhiều như chị T

mong muốn nên lâu dần dẫn đến chị T chán nản. Gần đây nhất là ngày 30 tết năm 2020, anh H và chị T có xảy ra mâu thuẫn tại nhà bà, bà thừa nhận anh H có tát chị T mấy cái nhưng chỉ là tát nhẹ, còn cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn như nào bà không nắm được. Sau tết chị T cùng 02 con về nhà để chị T ở, còn anh H ở nhà với bà. Vợ chồng T H sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh H sống cùng nhà với bà nhưng anh H đi đâu bà không biết, đến tối anh H mới có mặt ở nhà. Bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H và khuyên nhủ anh H hàn gắn đoàn tụ với chị T. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, quan điểm bà đề nghị tòa án tạo điều kiện hòa giải cho anh H và chị T đoàn tụ với nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 17/3/2021, chính quyền địa phương xã HQ cung cấp: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992, là người ở thôn TH, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội kết hôn với anh Đào Văn H, sinh năm 1992 có đăng ký tại UBND xã HQ ngày 23/9/2013; Sau khi kết hôn chị T chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống tại nhà anh H ở thôn HV, xã HQ, huyện UH, H phố Hà Nội. Được một thời gian thì theo thông tin quần chúng nhân dân và từ mẹ đẻ anh H cho biết để thuận tiện cho công việc của chị T thì vợ chồng anh H chị T cùng các con về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T. Tuy nhiên, khoảng vài tháng gần đây chính quyền địa phương thấy anh H thường xuyên sinh sống cùng mẹ đẻ tại nhà mẹ đẻ, nhưng không thấy mẹ con chị T về chung sống cùng anh H. Về mâu thuẫn vợ chồng anh H chị T cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Chị T và anh H có 02 con chung Đào Minh Hiếu, sinh ngày 23/7/2014 và Đào Quang Vinh, sinh ngày 03/12/2017. Hiện nay, không thấy hai cháu sinh sống ở nhà anh H với anh H. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T và anh H đều vắng mặt, chị T có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H; giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Tằm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H không chấp hành, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đào Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ, huyện UH ngày 23/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H không tu chí làm ăn, có phần mải chơi, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình được như chị T mong muốn dẫn đến những cuộc cãi xã, xô xát. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân khoảng 04 tháng nay, chị T cương quyết xin được ly hôn với anh H. Phía anh H trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh H không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T với anh H là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Đào Minh Hiếu, sinh ngày 23/7/2014 và Đào Quang Vinh, sinh ngày 03/12/2017. Hiện tại, cả hai cháu đều đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng cả hai con chung và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét, cả hai con chung đều đang ở với chị T, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh H đều không có mặt ở Tòa để trình bày nguyện vọng, chị T là mẹ có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị T đang làm công nhân tại khu công nghiệp Đồng Văn có thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng, chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cho cả hai con chung, để ổn định tâm lý, tránh xáo trộn môi trường sống của cả hai cháu Hiếu và Vinh, nên giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Đào Văn H.

2. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Đào Văn H có 02 con chung là: Đào Minh Hiếu, sinh ngày 23/7/2014 và Đào Quang Vinh, sinh ngày 03/12/2017. Giao cả hai con chung Đào Minh Hiếu và Đào Quang Vinh cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002064 ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Phong

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa